

Số: /QĐ-SXD

Lào Cai, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng
trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 15/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 11/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực hoạt động xây dựng và quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-SXD ngày 02/7/2025 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Văn bản số 1847/VKT-GXD ngày 15/7/2026 của Viện Kinh tế xây dựng về kết quả xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tỉnh Lào Cai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-SXD ngày 19/8/2026 của Sở Xây dựng về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hoạt động xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2026 để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo, vận

dụng trong quá trình xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định
(*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Các Chủ đầu tư căn cứ đặc điểm, điều kiện cụ thể của công trình để khảo sát, xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng theo các quy định hiện hành và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của việc tính toán hoặc tham khảo giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tại Quyết định này để quyết định việc lập, điều chỉnh dự toán xây dựng công trình bảo đảm hiệu quả đầu tư, tránh thất thoát, lãng phí.

Việc chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Như Điều 3;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở;
- Công TTĐT Sở XD;
- Lưu: VT, QLHXD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tiến Nam

Phụ lục I

THUYẾT MINH VÀ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày /8/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng (sau tắt là giá ca máy) là mức chi phí bình quân cho một ca làm việc theo quy định của máy và thiết bị thi công xây dựng. Giá ca máy gồm toàn bộ hoặc một số khoản mục chi phí như chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhiên liệu, năng lượng, chi phí nhân công điều khiển và chi phí khác.

2. Giá ca máy được xác định với các loại máy và thiết bị thi công đang được sử dụng phổ biến để thi công các công trình trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong điều kiện làm việc bình thường.

3. Giá ca máy của công trình cụ thể được xác định theo loại máy thi công xây dựng sử dụng (hoặc dự kiến sử dụng) để thi công xây dựng công trình phù hợp với thiết kế tổ chức xây dựng, biện pháp thi công xây dựng, tiến độ thi công xây dựng công trình và mặt bằng giá tại khu vực xây dựng công trình.

4. Đối với những máy và thiết bị thi công chưa được công bố hoặc đã được cấp có thẩm quyền công bố nhưng chưa phù hợp với yêu cầu sử dụng và điều kiện thi công của công trình thì chủ đầu tư tổ chức khảo sát, xác định giá ca máy và thiết bị thi công theo phương pháp quy định tại Phụ lục IV - Thông tư số 37/2026/TT-BXD. Đối những máy và thiết bị thi công có trong Phụ lục IV - Thông tư số 37/2026/TT-BXD chưa được lập trong bộ đơn giá này, chủ đầu tư, các đơn vị lập chi phí có thể tham khảo bảng định mức các hao phí, các dữ liệu cơ bản, kết hợp với áp dụng đơn giá nhân công, giá nhiên liệu, năng lượng và nguyên giá máy phù hợp tại thời điểm xác định giá ca máy và thiết bị thi công.

5. Bảng giá ca máy được xác định cho các vùng, khu vực trên địa bàn tỉnh Lào Cai có sự khác biệt về tiền lương nhân công điều khiển máy, cụ thể:

- **Vùng II**, gồm các phường Cam Đường, Lào Cai và các xã Cốc San, Hợp Thành, Gia Phú.

- **Vùng III**, gồm các phường Văn Phú, Yên Bái, Nam Cường, Âu Lâu, Sa Pa và các xã Phong Hải, Xuân Quang, Bảo Thắng, Tằng Loỏng, Mường Bo, Bản Hồ, Tả Phìn, Tả Van, Ngũ Chỉ Sơn.

- **Vùng IV**, gồm các xã, phường còn lại.

6. Giá ca máy được xác định theo phương pháp hướng dẫn tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD

Giá ca máy gồm toàn bộ hoặc một số khoản mục chi phí như chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhiên liệu, năng lượng, chi phí nhân công điều khiển và chi phí khác của máy và được xác định theo công thức sau:

$$C_{CM} = C_{KH} + C_{SC} + C_{NL} + C_{NC} + C_{CPK}$$

Trong đó:

- + C_{CM} : Giá ca máy (đồng/ca)
- + C_{KH} : Chi phí khấu hao (đồng/ca)
- + C_{SC} : Chi phí sửa chữa (đồng/ca)
- + C_{NL} : Chi phí nhiên liệu, năng lượng (đồng/ca)
- + C_{NC} : Chi phí nhân công điều khiển (đồng/ca)
- + C_{CPK} : Chi phí khác (đồng/ca)

a) Chi phí khấu hao: Là khoản chi phí về hao mòn của máy và thiết bị thi công trong thời gian sử dụng. Định mức khấu hao năm tính theo tỷ lệ % áp dụng theo Phụ lục IV của Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng.

b) Chi phí sửa chữa: Là các khoản chi phí để bảo dưỡng, sửa chữa máy định kỳ, sửa chữa máy đột xuất trong quá trình sử dụng máy nhằm duy trì và khôi phục năng lực hoạt động tiêu chuẩn của máy. Định mức chi phí sửa chữa tính theo tỷ lệ % áp dụng theo Phụ lục IV của Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng.

c) Chi phí nhiên liệu, năng lượng: Là khoản chi phí về nhiên liệu, năng lượng tạo ra động lực cho máy hoạt động (xăng, dầu, điện, gas hoặc khí nén) và các loại nhiên liệu phụ như dầu mỡ bôi trơn, dầu truyền động,... Định mức tiêu hao nhiên liệu, năng lượng cho một ca máy làm việc áp dụng theo Phụ lục IV của Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng. Giá nhiên liệu, năng lượng tính trong giá ca máy là giá thị trường tại thời điểm lập đơn giá, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Cụ thể:

- Giá điện (bình quân): 2.204,0655 đồng/kwh (*theo Quyết định số 1279/QĐ/BCT ngày 09/5/2025 của Bộ Công Thương quy định về giá bán điện*)

- Giá xăng, dầu diesel theo công bố của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam – Petrolimex ngày 16/7/2026:

- + Xăng RON 92-II: 20.210 đồng/lít
- + Dầu diesel (0,05S): 23.780 đồng/lít

- Hệ số chi phí nhiên liệu phụ cho một ca máy làm việc, được xác định theo từng loại máy và điều kiện cụ thể của công trình. Hệ số chi phí nhiên liệu phụ có giá trị bình quân như sau:

- + Máy và thiết bị chạy động cơ xăng: 1,02;

- + Máy và thiết bị chạy động cơ diesel: 1,03;
- + Máy và thiết bị chạy động cơ điện: 1,05.

d) Chi phí nhân công điều khiển trong một ca máy được xác định trên cơ sở các quy định về số lượng, thành phần, nhóm công nhân điều khiển máy theo quy trình vận hành máy và giá ngày công tương ứng với cấp bậc công nhân điều khiển máy được quy định tại Phụ lục IV của Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng. Chi phí nhân công điều khiển trong một ca máy được xác định theo Quyết định số 416/QĐ-SXD ngày 19/8/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2026.

Riêng nhân công điều khiển của máy và thiết bị chuyên dùng khảo sát, thí nghiệm đã được tính trong chi phí nhân công khảo sát xây dựng, thí nghiệm.

b) Chi phí khác: Chi phí khác của máy tính trong giá ca máy là các khoản chi phí đảm bảo cho máy hoạt động bình thường, có hiệu quả tại công trình. Định mức chi phí khác tính theo tỷ lệ % quy định tại Phụ lục IV của Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng.

7. Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng chưa bao gồm các chi phí nhà bao che cho máy, nền móng máy, hệ thống cấp điện, khí nén, hệ thống cấp nước tại hiện trường; chi phí lắp đặt, tháo dỡ trạm trộn bê tông xi măng, trạm trộn bê tông nhựa, cần trục di chuyển trên ray và các loại thiết bị khác có tính chất tương tự. Các chi phí này được xác định bằng dự toán phù hợp với thiết kế, biện pháp thi công xây dựng và điều kiện đặc thù của công trình.

II. CƠ SỞ XÁC ĐỊNH GIÁ CA MÁY

- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025.
- Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.
- Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 09/5/2025 của Bộ Công Thương về điều chỉnh mức giá bán lẻ bình quân và quy định giá bán điện;
- Thông cáo báo chí số 41/2026/PLX-TCBC ngày 16/7/2026 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex;
- Quyết định số 416/QĐ-SXD ngày 19/8/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2026.

III. KẾT CẤU ĐƠN GIÁ CA MÁY

Tập đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng được tính toán cho 3 vùng trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2026 có sự khác biệt về tiền lương nhân công điều khiển máy, được trình bày theo từng loại máy với các thành phần chi phí: Chi phí nhiên liệu, năng lượng; Chi phí nhân công điều khiển máy; Giá ca máy.

Phần I - Quyết định của Sở Xây dựng Lào Cai về việc công bố đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2026.

Phần II - Thuyết minh và hướng dẫn áp dụng đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng.

Phần III - Chi tiết Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng.

Phần IV - Chi tiết Bảng giá ca máy và thiết bị chuyên dùng khảo sát, thí nghiệm.

IV. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

1. Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công bố kèm theo Quyết định này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng tham khảo trong quá trình xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của các dự án sử dụng nguồn vốn khác áp dụng quy định này.

2. Đối với những máy và thiết bị thi công chưa được công bố hoặc đã được cấp có thẩm quyền công bố nhưng chưa phù hợp với yêu cầu sử dụng và điều kiện thi công của công trình thì chủ đầu tư tổ chức khảo sát, xác định giá ca máy và thiết bị thi công theo phương pháp quy định tại Phụ lục IV - Thông tư số 37/2026/TT-BXD. Đối với những máy và thiết bị thi công có trong Phụ lục IV - Thông tư số 37/2026/TT-BXD chưa được lập trong bộ đơn giá này, chủ đầu tư, các đơn vị lập chi phí có thể tham khảo bảng định mức các hao phí, các dữ liệu cơ bản, kết hợp với áp dụng đơn giá nhân công, giá nhiên liệu, năng lượng và nguyên giá máy phù hợp tại thời điểm xác định giá ca máy và thiết bị thi công.

3. Căn cứ tình hình biến động giá nhiên liệu, năng lượng (tăng hoặc giảm) được cơ quan có thẩm quyền công bố để bổ sung, điều chỉnh giá ca máy cho phù hợp với thời điểm cụ thể xác định giá ca máy.